

Bản án số: 570/2022/HS-ST
Ngày: 22-12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH HỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành Hân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Hân - Chủ tọa Hân toà: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan

- Thư ký Hân toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành Hố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành Hố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia Hân toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành Hố TN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 553/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Vũ Văn H, tên gọi khác: Vũ Văn H; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1971, giới tính: nam; nơi cư trú: Tổ 9, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: không. con ông: Vũ Duy T (đã chết); con bà: phạm Thị Y (phạm Thị N), sinh năm 1947; gia đình có 04 anh em; bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có;

Tiền án: 1 (Tại bản án số 74/2019/HSST ngày 15 tháng 03 năm 2019, Vũ Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021. Chấp hành xong phần dân sự ngày 10/6/2019.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại quyết định số 2442 ngày 09/11/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố TN, quyết định đưa Vũ Văn H (Vũ Văn H) đi chữa bệnh, lao động, học tập tại trung tâm Chữa bệnh Nguyên Giáo dục – Lao động – Xã hội thành phố TN thời hạn 24 tháng. Qua rà soát hồ sơ lưu trữ không còn lưu tài liệu liên quan đến Quyết định này.

+ Tại quyết định số 5200 ngày 02/08/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố TN, quyết định đưa Vũ Văn H (Vũ Văn H) đi chữa bệnh, lao động, học tập

tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động – Xã hội thành phố TN thời hạn 20 tháng. Chấp hành xong ngày 05/4/2012.

+ Tại quyết định số 7293 ngày 05/07/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố TN, quyết định đưa Vũ Văn P (Vũ Văn H) đi chữa bệnh, lao động, học tập tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội thành phố TN thời hạn 12 tháng. Qua rà soát hồ sơ lưu trữ không còn lưu tài liệu liên quan đến Quyết định này.

+ Tại Quyết định số 05 ngày 03/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TN, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Văn P (Vũ Văn H) tại trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động- xã hội thành phố TN Thái Nguyên thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 08/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 6/9/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Y (Phạm Thị N)**, sinh năm 1947

Địa chỉ: Tổ 9, Phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

+ **Người chứng kiến: Ông Lương Văn V**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 06/9/2022, tổ công tác Công an phường B, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố B đã phát hiện 01 đàn ông đi xe đạp có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến và yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Vũ Văn H và tự giác lấy từ lòng bàn tay phải của H giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai nhận đó là Heroine H mua để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra tạm giữ của H 01 xe đạp màu hồng trắng đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn H có khối lượng 0,108 gam, lấy toàn bộ số bột màu trắng trên đưa vào bì niêm phong ký hiệu H gửi giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 1385/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,108 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06/9/2022, H điều khiển xe đạp đi từ nhà đến khu vực cầu B thuộc phường B, thành phố TN, mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của 01

người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ được 02 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu 02 gói ma túy trên trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đạp đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường B, thành phố TN phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án là:

- 02 bì niêm phong ký hiệu H, L, bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẩu thu giữ ban đầu.

- 01 xe đạp màu sơn hồng- trắng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà phạm Thị Y (tên gọi khác phạm Thị N), sinh năm 1947, HKTT: tổ 9, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (Là mẹ đẻ của Vũ Văn H).

Hiện số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 548/CT-VKSTHTN ngày 16/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu H, L. Trả cho bà phạm Thị Y (tên gọi khác phạm Thị N) 01 xe đạp màu sơn hồng- trắng, đã qua sử dụng. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan và người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp H Hháh và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 06/9/2022, tại khu vực tổ dân phố B, phường B, thành phố TN, Vũ Văn H (tức Vũ Văn P) có hành vi tàng trữ 0,108 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường B, thành phố TN phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có 1 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục tái phạm. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Bị cáo không có tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhiều lần đều liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không thay đổi bản thân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để

kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu H, L bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp màu sơn hồng- trắng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà phạm Thị Y (tên gọi khác: phạm Thị N), sinh năm 1947, HKTT: Tổ 9, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (là mẹ đẻ của Vũ Văn H). Bà Y cho bị cáo mượn xe đạp nhưng không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy. Tại phiên tòa, bà Y đề nghị được xin lại chiếc xe. Xét thấy đề nghị của bà Y là có cơ sở chấp nhận, cần trả cho bà Y chiếc xe đạp nêu trên để quản lý, sử dụng.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo H khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với bà Y là mẹ đẻ của bị cáo, bà Y cho bị cáo mượn xe nhưng không biết mục đích sử dụng của bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Y là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Văn P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Văn H (tức Vũ Văn P) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu H, L.

Trả cho bà phạm Thị Y (tên gọi khác: phạm Thị N) 01 chiếc xe đạp màu sơn hồng- trắng, đã qua sử dụng

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 137 ngày 28/11/2022 giữa cơ quan Công an thành phố TN và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND THTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an THTN;
- Chi cục THADS THTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND H.HVT, THTN;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM HHÁN - CHỦ TOẠ HHIÊN TOÀ
(đã ký)